TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÀ ÔN
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số:205/2022/QĐST-HNGĐ

Trà Ôn, ngày 12 tháng 10 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 101/2022/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn:* chị **Bùi Thị Thu T,** sinh năm 1995.

Địa chỉ cư trú: ấp PĐ, xã HT, huyện VL, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn:* anh **Nguyễn Quốc A,** sinh năm 1985.

Địa chỉ cư trú: ấp HH (ấp TH cũ), xã HB, huyện TO, tỉnh Vĩnh Long.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. **Nguyễn Văn M**, sinh năm 1964

2. **Nguyễn Ngọc T**, sinh năm 1967

Cùng địa chỉ cư trú: ấp HH (ấp TH cũ), xã HB, huyện TO, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81,82,83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 10 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 10 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Bùi Thị Thu T và anh Nguyễn Quốc A.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao con chung Nguyễn Quốc N, sinh ngày 23/8/2014 cho anh Nguyễn Quốc A tiếp tục nuôi dưỡng, chị Bùi Thị Thu T không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc giáo dục con chung mà không ai được quyền cản trở.

- Về tài sản chung: Các đương sự xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự: Chị Bùi Thị Thu T nộp 150.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị T đã nộp theo biên lai thu số 0014342 ngày 28/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TO, tỉnh Vĩnh Long, còn lại 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) hoàn trả cho chị T.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện TO;
- UBND xã HB, huyện TO, tỉnh Vĩnh Long (GCNKH số 92/2013 quyển số 01/2013 ngày 03/8/2013);
- Lưu: hồ sơ.

THẨM PHÁN
Đã ký

Trần Hoàng Phú